

Bản án số: 73/2022/DS-ST

Ngày: 03/6/2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

2. Ông **TRẦN VĂN NHU**

- Thư ký phiên tòa: Ông **BÙI QUỐC HIỂN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN VÕ LIÊN ANH** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **NGUYỄN MINH H**, sinh năm 1960.

Bà **CAO THỊ NG**, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: ấp Hậu Ph, xã Hậu Mỹ B, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

2. *Bị đơn:* Bà **CAO THỊ H**, sinh năm 1967.

Ông **NGUYỄN VĂN M**, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: ấp Hậu Th, xã Hậu Th, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

(Ông H, bà Ng có mặt; bà H có đơn xin vắng mặt, ông M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Toà, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Hoàng và bà Cao Thị Ng trình bày:

Vào ngày 21/3/2014 âm lịch vợ chồng bà H, ông M có đến nhà ông bà để vay 50 chỉ vàng 24 Kara khi vay bà H, ông M có làm biên nhận cho ông bà và bà H và ông M đều ký tên vào biên nhận nợ của vợ chồng ông bà. Hai bên có thỏa thuận miệng với nhau là khi nào ông, bà cần vàng thì sẽ báo trước cho vợ chồng ông M, bà H trả lại đầy đủ số vàng nêu trên cho ông bà. Khi ông bà cần số vàng nêu trên nên yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Cao Thị H trả vàng cho ông bà thì ông M, bà H chỉ trả cho chúng tôi số vàng là 3,5 chỉ vàng 24Kara và còn nợ lại số vàng là 46,5 chỉ vàng 24Kara ông bà liên hệ nhiều lần nhưng ông M và bà H cố tình né tránh không chịu trả vàng cho ông bà nên quyền lợi của ông bà bị ảnh hưởng.

Nay ông Nguyễn Minh H và bà Cao Thị Ng yêu cầu bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm liên đới trả chúng tôi 46,5 chỉ vàng 24Kara yêu cầu trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo tờ tự khai ngày 16/03/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Cao Thị H trình bày:

Bà Cao Thị H xác định vào ngày 21/3/2014 âm lịch bà và ông M có vay của ông H và bà Ng 50 chỉ vàng 24 Kara bà và ông Nguyễn Văn M có viết biên nhận và ký tên vào biên nhận cho ông H, bà Ng giữ làm tin. Bà H và ông M có trả cho ông H, bà Ng số vàng là 3,5 chỉ vàng 24 Kara. Bà H xác định bà và ông M còn nợ ông H, bà Ng 46,5 chỉ vàng 24Kara chưa trả do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Nay bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn M đồng ý trả cho ông H, bà Ng 46,5 chỉ vàng 24Kara nhưng ông bà xin trả dần 04 tháng tôi xin trả cho ông H, bà Ng là 05 phân vàng 24Kara cho đến khi hết số vàng nêu trên. Đồng thời, bà H có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn M đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.*

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện nêu trên. Bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn bà Cao Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng, ông H là buộc bà H, ông M phải trả cho bà Ng, ông H số vàng là 46,5 chỉ vàng 24 Kara.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Cao Thị H có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt; Ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông M là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tranh chấp giữa ông Nguyễn Minh H; bà Cao Thị Ng và bà Cao Thị H; ông Nguyễn Văn M là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Về nội dung:

[2] Nguyên đơn xác định bị đơn có vay của phía nguyên đơn số vàng là 50 chỉ vàng 24 Kara và có xác lập biên nhận nợ đề ngày 21/3/2014 âm lịch và bị đơn có trả cho nguyên đơn được 3,5 chỉ vàng 24Kara và còn nợ lại nguyên đơn số vàng là 46,5 chỉ vàng 24 Kara trong biên nhận không thể hiện bị đơn sẽ hoàn trả lại cho nguyên đơn trong thời gian nào nhưng bị đơn bà H có thừa nhận là hai bên có thỏa thuận là khi nào nguyên đơn cần vàng thì báo trước cho bị đơn để trả cho nguyên đơn, phía bị đơn có ký tên, ghi đầy đủ họ tên, đến thời hạn trả nợ nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả

nhưng bị đơn hẹn lần hẹn lượt không trả. Nay nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả số tiền vàng là 46,5 chỉ vàng 24Kara ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Còn phía bị đơn bà Cao Thị H cũng thống nhất bà và ông Nguyễn Văn M còn nợ số vàng là 46,5 chỉ vàng Kara nhưng xin trả dần 04 tháng 05 phân vàng 24 Kara cho đến khi hết số vàng nêu trên, không có khả năng trả một lần. Bên cạnh đó, bị đơn ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại tờ tự khai bị đơn bà H cũng thừa nhận có vay và hiện còn thiếu lại nguyên đơn là 46,5 chỉ vàng 24 Kara. Bị đơn bà H cũng thống nhất trả nhưng xin trả dần 04 tháng 05 phân vàng 24 Kara cho đến khi hết nợ. Đồng thời, tại Tòa, nguyên đơn đã xác định bị đơn chưa thực hiện trả thêm cho nguyên đơn số vàng nào. Việc bị đơn xin trả dần không được sự đồng ý của nguyên đơn và cố tình kéo dài việc trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ cho bị đơn, đồng thời tổng đạt các văn bản tố tụng cho phía bị đơn ông Nguyễn Văn M là chồng bà Cao Thị H theo quy định của pháp luật thông báo về việc nguyên đơn khởi kiện nhưng phía bị đơn ông M vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện xem như phía bị đơn ông M tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Từ đó, xác định việc các bị đơn bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn M có vay vàng của các nguyên đơn ông Nguyễn Minh H và bà Cao Thị Ng và hiện còn thiếu nợ lại nguyên đơn là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm liên đới trả cho các nguyên đơn ông Nguyễn Minh H và bà Cao Thị Ng số vàng còn thiếu là 46,5 chỉ vàng 24Kara ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá vàng 24 Kara thông dụng giao dịch tại địa phương tính vào ngày xét xử là 5.390.000 đồng/ 01 chỉ vàng 24Kara để làm cơ sở tính án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 228, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 267 và Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;
- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H và bà Cao Thị Ng
Buộc bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn M phải chịu trách nhiệm phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Minh H và bà Cao Thị Ng số vàng là 46,5 chỉ vàng 24 Kara (Loại vàng 24 Kara thông dụng giao dịch tại địa phương).

Về án phí:

Ông Nguyễn Văn M và bà Cao Thị H phải chịu 12.531.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Minh H và bà Cao Thị Ng số tiền 5.696.250 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000895 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Ông H, bà Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông M, bà H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 03 tháng 6 năm 2022

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Âu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Phước Tường

+ Ông Trần Văn Nhu

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 279/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông **NGUYỄN MINH HOÀNG**, sinh năm 1960.

Bà **CAO THỊ NGÀ**, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn:* Bà **CAO THỊ HUỆ**, sinh năm 1967.

Ông **NGUYỄN VĂN MÂN**, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 228, Điều 227 Điều 235, Điều 266, Điều 267 và Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Hoàng và bà Cao Thị Nga
Buộc bà Cao Thị Huệ và ông Nguyễn Văn Mân phải chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Minh Hoàng và bà Cao Thị Nga số tiền vàng còn thiếu là 46,5 chỉ vàng 24 Kara (loại vàng 24 Kara thông dụng giao dịch tại địa phương).

Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Mân và bà Cao Thị Huệ phải chịu 12.531.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Minh Hoàng và bà Cao Thị Nga số tiền 5.696.250 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000895 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về quyền kháng cáo: Về quyền kháng cáo: Ông Hoàng, bà Nga được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Mân, bà

Huệ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày 03 tháng 6 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

